

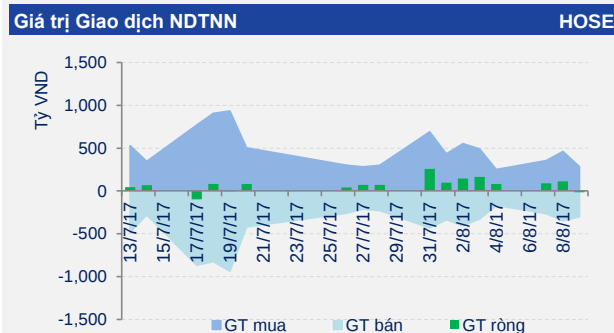
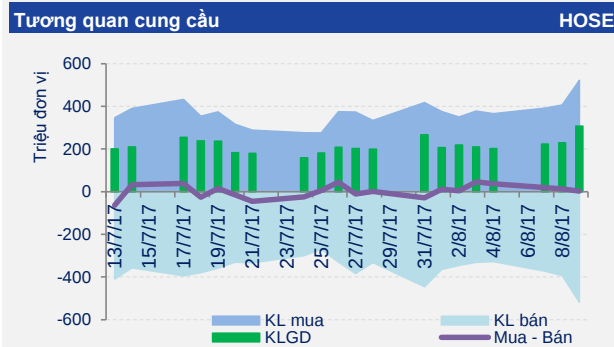
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/8/2017

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 773.66      | 101.07      |
| % Thay đổi          | ↓ -2.26%    | ↓ -1.18%    |
| KLGD (CP)           | 307,511,314 | 120,638,827 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 5,342.21    | 924.34      |
| Tổng cung (CP)      | 518,766,660 | 168,874,500 |
| Tổng cầu (CP)       | 521,864,050 | 153,136,600 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE      | HNX       |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP)       | 7,659,050 | 1,877,000 |
| KL mua (CP)       | 8,278,130 | 1,391,890 |
| GTmua (tỷ đồng)   | 285.16    | 16.65     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 302.23    | 22.80     |
| GT ròng (tỷ đồng) | (17.08)   | (6.15)    |



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -1.19%   | 12.4 | 2.3 | 1.7%  |
| Công nghiệp         | ↓ -0.64%   | 15.6 | 3.3 | 23.4% |
| Dầu khí             | ↓ -2.53%   | 18.2 | 3.0 | 3.2%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↓ -1.29%   | 19.7 | 5.1 | 3.9%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↓ -0.81%   | 15.4 | 3.6 | 0.9%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↓ -2.27%   | 20.0 | 7.0 | 12.3% |
| Ngân hàng           | ↓ -3.35%   | 14.2 | 1.8 | 12.5% |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -1.34%   | 10.7 | 2.0 | 14.5% |
| Tài chính           | ↓ -2.01%   | 22.5 | 2.7 | 26.1% |
| Tiền ịch Cộng đồng  | ↓ -1.52%   | 12.9 | 2.6 | 1.5%  |
| VN - Index          | ↓ -2.26%   | 16.5 | 4.3 | 89.9% |
| HNX - Index         | ↓ -1.18%   | 12.3 | 1.8 | 10.1% |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bất ngờ bị bán mạnh trong phiên hôm nay, khiến tất cả các chỉ số đều giảm mạnh, đặc biệt thanh khoản cũng đạt mức cao kỷ lục. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,91 điểm (-2,26%) xuống 773,66 điểm; HNX-Index giảm 1,12 điểm (-1,19%) xuống 101,07 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức rất cao với giá trị giao dịch đạt 6.302 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 429 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 639 tỷ đồng. Độ rộng thị trường rất tiêu cực với 174 mã tăng, 84 mã tham chiếu, 379 mã giảm. Áp lực bán ngay từ đầu phiên trên diện rộng đã có ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư, khiến đà bán càng mạnh dần lên về cuối phiên. Hàng loạt mã cổ phiếu lớn giảm mạnh là nguyên nhân chính tạo nên một phiên giảm sâu của thị trường, có thể kể đến như SAB (-4,3%), BID (-6,8%), CTG (-4,3%), VNM (-1,3%), VCB (-1,6%), GAS (-1,7%), PLX (-2,5%), VIC (-3,1%), MSN (-1,6%), HPG (-1,4%), ACB (-1,5%), VCG (-3,3%), PVS (-2,3%). Ở chiều ngược lại, có rất ít những mã lớn còn giữ được sắc xanh, như ROS (+0,5%), VCS (+0,6%) không giúp được gì nhiều cho thị trường chung. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAI (-6,9%) và HAR (-6,7%) đồng loạt giảm sàn, chấm dứt chuỗi 22 và 7 phiên liên tiếp tăng trần. Cổ phiếu OGC (+6,6%) lại tăng trần lên mức giá 2.730 đồng, khớp lệnh lớn với gần 13,2 triệu cổ phiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên giảm điểm mạnh nhất trong khoảng hai mươi tháng trở lại đây với mức giảm 2,3%, trước đó là phiên giao dịch ngày 18/1/2016 khi chỉ số mất đến 3,1% giá trị vốn hóa. Cây nến ngày mẫu hình bearish mazuboru cho thấy đà giảm có thể vẫn chưa chấm dứt. Thanh khoản cũng đạt mức cao kỷ lục khi nhà đầu tư tranh nhau bán cổ phiếu ở mọi mức giá. Do đó, chúng tôi cho rằng, quán tính giảm điểm của VN-Index có thể tiếp diễn trong phiên ngày mai để chỉ số kiểm định lại những mức hỗ trợ dưới, mà gần nhất là ngưỡng 769 điểm (MA50), vùng kháng cự của chỉ số được xác định trong khoảng 777-784 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index đã chuyển xuống mức tiêu cực nên nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua mới và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và tận dụng những phiên giảm điểm để tái cơ cấu danh mục, tập trung vào các mã có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/8/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch trước áp lực bán ra mạnh mẽ trên toàn sàn, đà giảm mạnh dần về cuối phiên, chỉ số đã kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 17,91 điểm (-2,26%) xuống 773,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 11.000 đồng, BID giảm 1.500 đồng, CTG giảm 850 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index xanh nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 102,55 điểm. Ngay sau đó, chỉ số lui dần về sắc đỏ trước lực bán mạnh mẽ, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,47 điểm. Cuối phiên, xuất hiện lực đỡ nhẹ, thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,22 điểm (-1,19%) xuống 101,07 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCG giảm 700 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 17,08 tỷ đồng. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59,6 tỷ đồng tương ứng với 398 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVH với 9,3 tỷ đồng tương ứng với 165 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17 tỷ đồng tương ứng với 530 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 6,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 485 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,8 tỷ đồng tương ứng với 705 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là APS với 998 triệu đồng tương ứng với 199 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,7 tỷ đồng tương ứng với 451 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đến năm 2020 tăng gấp trên 3 lần năm 2010

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm rất mạnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 777-784 điểm (MA10-20) và hỗ trợ gần nhất tại 769 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 769 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 716 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, quán tính giảm điểm của VN-Index có thể tiếp diễn để chỉ số kiểm định ngưỡng kháng cự dưới tại 769 điểm, vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 777-784 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 101,3-101,8 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 100,3 điểm (đáy phiên 2/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 99,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 88,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index có thể tiếp tục đà giảm để kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ tại 100,3 điểm, vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 101,3-101,8 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

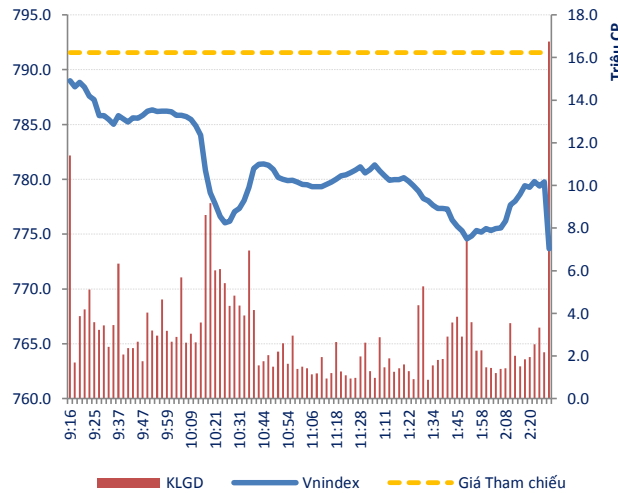
|                                   |                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng trong nước giảm</b>   | Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,20 - 36,27 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra. |
| <b>Tỷ giá trung tâm không đổi</b> | Ngày 9/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.440 đồng (không đổi).                                                                                                |

## TIN QUỐC TẾ

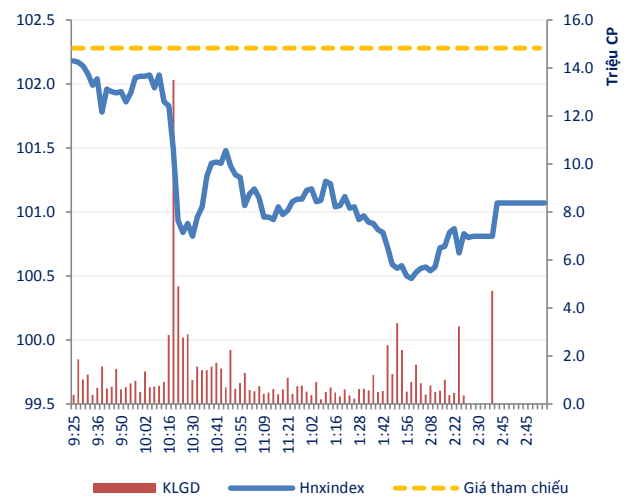
|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Giá vàng thế giới tăng</b>    | Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 11,16 USD/ounce tương ứng 0,88% lên 1.273,76 USD/ounce.                                                                                                                                                 |
| <b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b> | Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 93,47 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1740 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3011 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,82 JPY. |
| <b>Giá dầu thế giới giảm</b>     | Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,05 USD tương ứng 0,1% xuống 52,09 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giữ nguyên ở mức giá 49,17 USD/thùng.                                                                                      |
| <b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>  | Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/8, chỉ số Dow Jones giảm 33,08 điểm tương ứng 0,15% xuống 22.085,34 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 13,31 điểm tương ứng 0,21% xuống 6.370,46 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,99 điểm tương ứng 0,24% xuống 2.474,92 điểm.      |

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

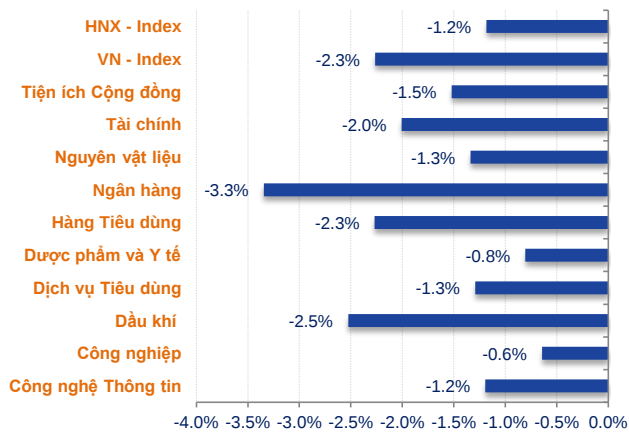
### KLGD và VN-Index trong phiên



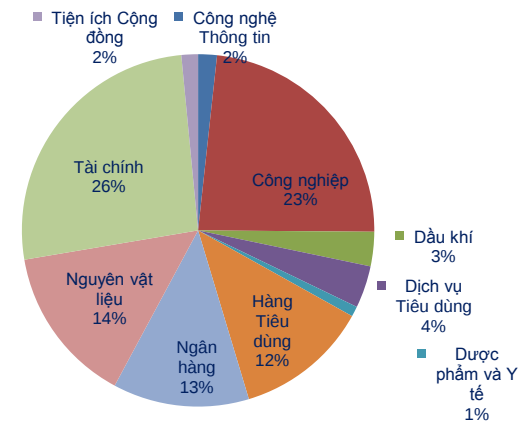
### KLGD và HNX-Index trong phiên



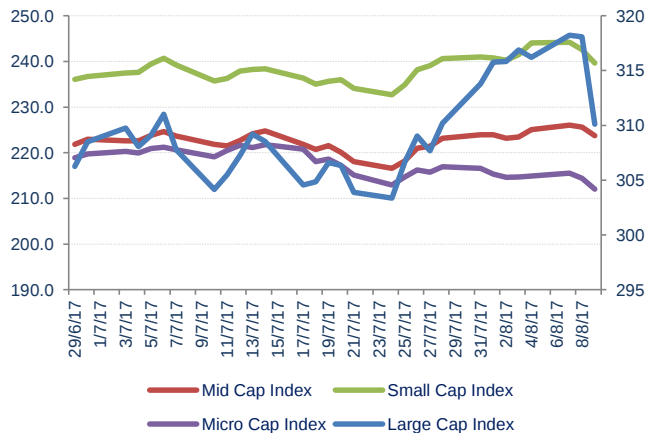
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



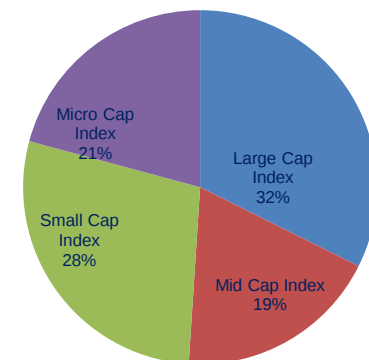
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HPG   | 530,350     | FIT   | 852,450     |
| 2  | FLC   | 415,200     | VTO   | 429,900     |
| 3  | TDH   | 337,620     | VNM   | 397,840     |
| 4  | CTG   | 314,800     | BID   | 374,280     |
| 5  | HSG   | 301,930     | CII   | 236,350     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HUT   | 450,770     | PVS   | 705,000     |
| 2  | KVC   | 347,700     | APS   | 199,200     |
| 3  | VIT   | 88,500      | IDJ   | 134,300     |
| 4  | VGS   | 52,000      | WSS   | 90,000      |
| 5  | VGC   | 45,600      | LIG   | 87,700      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| HQC | 3.31       | 3.40     | ↑ 2.72%  | 24,184,310 |
| TSC | 6.54       | 6.99     | ↑ 6.88%  | 14,853,990 |
| OGC | 2.56       | 2.73     | ↑ 6.64%  | 13,187,710 |
| HAI | 22.50      | 20.95    | ↓ -6.89% | 11,348,260 |
| FLC | 7.35       | 7.23     | ↓ -1.63% | 10,821,300 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| KLF | 3.80       | 4.00     | ↑ 5.26%  | 25,885,025 |
| SHB | 8.10       | 7.90     | ↓ -2.47% | 18,633,843 |
| PVX | 2.80       | 2.70     | ↓ -3.57% | 9,542,269  |
| PVS | 17.20      | 16.80    | ↓ -2.33% | 3,546,188  |
| HUT | 11.60      | 11.60    | → 0.00%  | 3,187,550  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| TDG | 11.60      | 12.40    | 0.80 | ↑ 6.90% |
| HID | 5.66       | 6.05     | 0.39 | ↑ 6.89% |
| TSC | 6.54       | 6.99     | 0.45 | ↑ 6.88% |
| LCM | 1.33       | 1.42     | 0.09 | ↑ 6.77% |
| OGC | 2.56       | 2.73     | 0.17 | ↑ 6.64% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| SDG | 18.00      | 19.80    | 1.80 | ↑ 10.00% |
| TV3 | 31.10      | 34.20    | 3.10 | ↑ 9.97%  |
| TAG | 39.90      | 43.70    | 3.80 | ↑ 9.52%  |
| CVN | 6.30       | 6.90     | 0.60 | ↑ 9.52%  |
| OCH | 8.50       | 9.30     | 0.80 | ↑ 9.41%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| TNI | 8.00       | 7.44     | -0.56 | ↓ -7.00% |
| STT | 10.45      | 9.72     | -0.73 | ↓ -6.99% |
| SBT | 33.85      | 31.50    | -2.35 | ↓ -6.94% |
| CCL | 5.90       | 5.49     | -0.41 | ↓ -6.95% |
| BHS | 20.30      | 18.90    | -1.40 | ↓ -6.90% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| TMB | 10.00      | 9.00     | -1.00 | ↓ -10.00% |
| VE8 | 15.00      | 13.50    | -1.50 | ↓ -10.00% |
| V12 | 11.00      | 9.90     | -1.10 | ↓ -10.00% |
| TPH | 8.00       | 7.20     | -0.80 | ↓ -10.00% |
| PCG | 7.10       | 6.40     | -0.70 | ↓ -9.86%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|---------|------|-----|
| HQC | 24,184,310 | 2.5%    | 249     | 13.7 | 0.4 |
| TSC | 14,853,990 | 3250.0% | (128)   | -    | 0.6 |
| OGC | 13,187,710 | -44.0%  | (1,775) | -    | 2.3 |
| HAI | 11,348,260 | 4.8%    | 550     | 38.1 | 1.8 |
| FLC | 10,821,300 | 6.7%    | 913     | 7.9  | 0.5 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| KLF | 25,885,025 | 1.1%  | 121   | 33.2  | 0.4 |
| SHB | 18,633,843 | 8.8%  | 1,085 | 7.3   | 0.6 |
| PVX | 9,542,269  | 0.3%  | 25    | 106.6 | 0.9 |
| PVS | 3,546,188  | 7.3%  | 1,946 | 8.6   | 0.7 |
| HUT | 3,187,550  | 16.9% | 2,263 | 5.1   | 0.9 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS     | P/E | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-----|-----|
| TDG | ↑ 6.9% | 0.0%   | -       | -   | -   |
| HID | ↑ 6.9% | 9.0%   | 982     | 6.2 | 0.5 |
| TSC | ↑ 6.9% | -1.0%  | (128)   | -   | 0.6 |
| LCM | ↑ 6.8% | -3.9%  | (360)   | -   | 0.2 |
| OGC | ↑ 6.6% | -44.0% | (1,775) | -   | 2.3 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| SDG | ↑ 10.0% | 19.2% | 3,059 | 6.5  | 1.2 |
| TV3 | ↑ 10.0% | 15.5% | 2,727 | 12.5 | 1.7 |
| TAG | ↑ 9.5%  | 4.5%  | 499   | 87.5 | 3.9 |
| CVN | ↑ 9.5%  | -1.1% | (76)  | -    | 1.0 |
| OCH | ↑ 9.4%  | -8.1% | (447) | -    | 1.9 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-----|-----|
| HPG | 530,350 | 34.2% | 5,515 | 5.8 | 1.8 |
| FLC | 415,200 | 6.7%  | 913   | 7.9 | 0.5 |
| TDH | 337,620 | 8.8%  | 1,798 | 8.7 | 0.8 |
| CTG | 314,800 | 12.1% | 1,961 | 9.6 | 1.2 |
| HSG | 301,930 | 34.3% | 4,535 | 6.1 | 2.0 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HUT | 450,770 | 16.9% | 2,263 | 5.1  | 0.9 |
| KVC | 347,700 | 3.6%  | 385   | 10.1 | 0.4 |
| VIT | 88,500  | 27.1% | 4,113 | 7.7  | 1.9 |
| VGS | 52,000  | 9.7%  | 1,537 | 6.1  | 0.6 |
| VGC | 45,600  | 12.8% | 2,018 | 9.3  | 1.3 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 217,700 | 44.1% | 7,053 | 21.3 | 8.9  |
| SAB | 155,190 | 32.3% | 6,940 | 34.9 | 11.4 |
| VCB | 135,996 | 15.3% | 2,120 | 17.8 | 2.6  |
| GAS | 121,306 | 19.2% | 4,190 | 15.1 | 3.1  |
| VIC | 114,740 | 4.8%  | 783   | 55.6 | 4.1  |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 25,239  | 11.5% | 1,666  | 15.4 | 1.7 |
| VCS | 14,464  | 59.4% | 11,920 | 15.2 | 5.4 |
| VCG | 8,967   | 7.3%  | 1,235  | 16.4 | 1.5 |
| SHB | 8,842   | 8.8%  | 1,085  | 7.3  | 0.6 |
| VGC | 8,028   | 12.8% | 2,018  | 9.3  | 1.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE     | EPS     | P/E   | P/B |
|-----|------|---------|---------|-------|-----|
| DTA | 5.20 | 0.2%    | 13      | 548.4 | 0.7 |
| SBT | 4.22 | 11.4%   | 1,346   | 23.4  | 2.6 |
| HCM | 4.05 | 15.9%   | 3,037   | 13.7  | 2.2 |
| CMX | 3.83 | -104.3% | (3,296) | -     | 1.6 |
| STB | 3.78 | 2.1%    | 269     | 43.8  | 0.9 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| NVB | 5.01 | 0.4%  | 40    | 181.0 | 0.7 |
| NDF | 3.96 | -5.5% | (559) | -     | 1.4 |
| TV3 | 3.79 | 15.5% | 2,727 | 12.5  | 1.7 |
| VGP | 3.66 | 13.6% | 2,797 | 7.6   | 1.0 |
| PVL | 3.54 | 2.1%  | 132   | 26.5  | 0.5 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---